

sự tôn trọng nhau dẫn đến lời nói và hành động vượt quá giới hạn, anh A thường xuyên đánh đập chị T. Đến nay, tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, chị T đã nhiều lần cho anh A cơ hội để sửa chữa nhưng anh A vẫn không thay đổi. Dù sống chung một nhà nhưng việc ai người đó làm, không ai còn quan tâm nhau, không thể đoàn tụ. Do đó, chị Đinh Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Văn A.

- Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Lưu Văn A có 02 con chung: Lưu Văn Đình B, sinh ngày: 17/12/2007 và Lưu Quốc C, sinh ngày: 03/11/2012. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Yêu cầu anh Lưu Văn A cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng)/ tháng cho một con chung x 2 con = 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Lưu Văn A nhưng anh Lưu Văn A từ chối nhận, triệu tập hợp lệ anh Lưu Văn A nhiều lần nhưng anh A không đến Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà để làm việc. Tòa án đã B hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật và căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà tham gia phiên tòa:

****Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*** Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án. Thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

****Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa:*** Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

****Về nội dung vụ án:*** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đề nghị HĐXX:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Lưu Văn A.

Về con chung: Giao hai con chung chưa thành niên là Lưu Văn Đình B, sinh ngày: 17/12/2007 và Lưu Quốc C, sinh ngày: 03/11/2012 cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Người không trực tiếp nuôi con là anh Lưu Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chưa thành niên mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng x 2 cháu/ tháng = 3.000.000 đồng/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng kê

từ tuyên án (ngày 16/7/2021) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Chị Đinh Thị T khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Văn A và được quyền nuôi các con chung. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Bị đơn anh Lưu Văn A cư trú tại Tổ dân phố 6, thị trấn Đăk, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến ngày mở phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Lưu Văn A có mặt tại địa phương, Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà tổng đạt trực tiếp cho anh A nhưng anh A không chịu nhận bất cứ văn bản tố tụng nào của Tòa án, vì vậy Tòa án đã B hành các thủ tục lập biên bản về việc người được tổng đạt không nhận văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về việc mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến anh A để làm việc nhưng không có kết quả. Ngày 14 tháng 6 năm 2021 Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật nhưng phiên tòa lần 1 phải hoãn vì vắng mặt bị đơn anh Lưu Văn A. Tại phiên tòa hôm nay, anh A vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử B hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Đinh Thị T và anh Lưu Văn A kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum vào ngày 06/3/2007 là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị T và anh Lưu Văn A là hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc không được bao lâu thì bắt đầu rạn nứt tình cảm vì bất đồng quan điểm sống, ghen tuông vô cớ, anh A không còn sự tôn trọng với chị T dẫn đến tình trạng bạo lực gia đình, anh A thường xuyên dùng vũ lực, đánh đập chị T, tình cảm vợ chồng không còn. Chị T tổn thương cả về thể xác và tinh thần trong thời gian dài. Chị T đã nhiều lần cho anh A cơ hội để sửa chữa sai lầm để vợ chồng có thể đoàn tụ, chăm sóc con chung nhưng anh A không thay đổi, tình trạng hôn nhân diễn biến ngày càng xấu đi và trầm trọng hơn. Đến nay, mặc dù sống cùng

một nhà nhưng không ai quan tâm đến nhau, không thể hàn gắn. Qua xác minh bố mẹ ruột của chị T là ông Đinh Văn Tý và bà Nguyễn Thị Hóa (bút lục 43,44); bố mẹ ruột anh Lưu Văn A là ông Lưu Văn Nhuận và bà Nguyễn Thị Đáp (BL 46); xác minh tại địa phương nơi cư trú (Tổ dân phố 6, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum) của anh Lưu Văn A và chị Đinh Thị T là ông Bùi Đức Linh là Tổ trưởng TDP 6 và chị Nguyễn Thị Đường là hàng xóm của anh A và chị T (BL 41,45) đều thấy rằng chị Đinh Thị T và anh Lưu Văn A thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tình trạng bạo lực gia đình xảy ra và kéo dài trong nhiều năm. Nhận thấy, chị T và anh A không còn tình cảm và quan tâm nhau, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Đinh Thị T.

[2.2] *Về con chung*: Chị Đinh Thị T và anh Lưu Văn A có 02 con chung: Lưu Văn Đình B, sinh ngày: 17/12/2007 và Lưu Quốc C, sinh ngày: 03/11/2012. Chị Đinh Thị T có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh Lưu Văn A cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*)/ tháng cho một con chung x 2 con = 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)/tháng, tại các bản tự khai của cháu B và cháu C đều trình bày nguyện vọng muốn được sống cùng mẹ là chị Đinh Thị T. Anh Lưu Văn A làm nghề thợ xây, công việc thời gian không cố định việc chăm sóc con chung sẽ không được đảm bảo. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

Giao cả 02 con chung là Lưu Văn Đình B, sinh ngày: 17/12/2007 và Lưu Quốc C, sinh ngày: 03/11/2012 cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được.

Anh Lưu Văn A phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*)/ tháng cho một con chung x 2 con = 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)/tháng cho hai con chung. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tuyên án (ngày 16/7/2021) đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được.

Anh Lưu Văn A có quyền thăm nom chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015. Áp dụng các Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 6; Điều 18; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Lưu Văn A.

2. Về con chung:

Giao cả 02 con chung là Lưu Văn Đình B, sinh ngày: 17/12/2007 và Lưu Quốc C, sinh ngày: 03/11/2012 cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được.

Anh Lưu Văn A phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*)/ tháng cho một con chung x 2 con = 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)/tháng cho hai con chung. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tuyên án (ngày 16/7/2021) đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được.

Anh Lưu Văn A có quyền đi lại thăm nom chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Đinh Thị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Lưu Văn A không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đinh Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0004501 ngày 29/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Anh Lưu Văn A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/7/2021) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Phạm Trọng Hàn

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Trọng Hàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Trọng Hàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

